

Bản án số: 161/2017/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Ông Trần Đình Tư.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tống Lan Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Vi Đức Thứ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đỗ Thành L, sinh năm 1991;
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12;
- Con ông: Đỗ Đức A, sinh năm 1970;
- Con bà: Nguyễn Văn A, sinh năm 1969;
- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;
- Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Anh N, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn);
- Con: Bị cáo có một con, sinh năm 2014;
- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Vân A, sinh năm 1969. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:** Cao Thái S, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà X, đường H, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Thành L bị VKSND thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 29/5/2017, Đỗ Thành L sinh năm 1991 trú tại Số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đến nhà anh Nguyễn Văn S sinh năm 1972 ở số X, đường C, thành phố B thuê xe ô tô tự lái để chở bạn bè đi du lịch. Hai bên ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA biển kiểm soát 98A-061.30, thời hạn thuê từ ngày 29/5/2017 đến ngày 02/6/2017, giá thuê là 900.000 đồng/ngày. L đặt cọc cho anh S số tiền 8.000.000 đồng, anh S giao cho L xe ô tô 98A-061.30 và các giấy tờ gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 bản photo công chứng đăng ký xe 98A-061.30. Sau khi thuê được xe, L không đi du lịch mà sử dụng xe làm phương tiện đi lại cá nhân. Đến ngày 30/5/2017, do không có tiền chi tiêu và trả nợ nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt, đem chiếc xe 98A-061.30 đi cầm cố. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 30/5/2017, L điều khiển xe ô tô 98A-061.30 đến rủ bạn ngoài xã hội là anh Cao Thái S sinh năm 1990 trú tại Số nhà X, đường H, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cùng đi đến nhà anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1979 trú tại thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Giang để cầm cố xe. Tại đây, L đặt vấn đề cầm cố xe để vay tiền nhưng anh T nói chỉ mua xe chứ không nhận cầm cố. L đồng ý bán chiếc xe 98A-061.30 cho anh T. Khi anh T hỏi về nguồn gốc xe thì L nói dối là xe của gia đình cần bán nhưng để đăng ký gốc ở nhà. Hai bên thỏa thuận giá mua bán xe là 240.000.000 đồng, anh T trả trước 50.000.000 đồng, khi nào L có đủ giấy tờ hai bên sẽ hoàn thiện thủ tục mua bán và thanh toán nốt số tiền còn lại. L viết và ký vào mẫu giấy cam kết bán xe và nhờ anh Cao Thái S ký với tư cách là người làm chứng. Do không đủ tiền nên anh T đưa cho L số tiền 44.000.000 đồng. L giao xe 98A-061.30 cho anh T cùng các loại giấy tờ gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 chứng nhận

bảo hiểm tự nguyện, 01 bản phô tô công chứng đăng ký xe 98A- 061.30, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thành L. Sau đó L cùng anh Cao Thái S đi về thành phố B. Số tiền có được từ việc bán xe 98A- 061.30, L khai đã chơi Rikvip, cá độ bóng đá trên mạng Internet và chi tiêu cá nhân trong buổi tối ngày 30/5/2017 hết 14.000.000 đồng và trả nợ cho anh Cao Thái S vào ngày 31/5/2017 hết số tiền 30.000.000 đồng.

Sau khi cho L thuê xe do quá hạn nhiều ngày, anh Nguyễn Văn S gọi điện đòi xe nhiều lần nhưng L không trả xe. Ngày 19/6/2017, anh S trình báo Công an thành phố B và giao nộp 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái ngày 29/5/2017 có chữ viết, chữ ký mang tên Đỗ Thành L (ký hiệu giám định A1). Cùng ngày 19/6/2017, Đỗ Thành L đến Công an thành phố B đầu thú.

Ngày 19/6/2017, anh Nguyễn Sỹ T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe ô tô TOYOTA INOVA, biển kiểm soát 98A- 061.30; 01 chứng nhận kiểm định; 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 bản phô tô công chứng đăng ký xe TOYOTA, biển kiểm soát 98A- 061.30; 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thành L; 01 giấy cam kết bán xe máy, ô tô có chữ ký của Đỗ Thành L (ký hiệu giám định A2).

Tại kết luận định giá số 73/KL- HĐĐG ngày 21/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe INOVA, biển số 98A- 061.30, số khung 41G1790022492, số máy 1TR6449436, màu sơn ghi bạc, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 230.000.000 đồng.

Ngày 20/6/2017, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 979/KL- PC54 ngày 28/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ ký, chữ viết mang tên Đỗ Thành L tại mục “Đại diện bên B” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Thành L trên tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Đỗ Thành L trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2- trừ chữ ký, chữ viết tại mục “Bên mua- Người làm chứng”) so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Thành L trên tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản cáo trạng số 164/KSĐT ngày 12/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đỗ Thành L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 140- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và trình bày thêm: Bị cáo đã tác động để mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Văn A đã chuộc xe về trả lại cho người bị hại. Số tiền 44.000.000 đồng là của mẹ bị cáo. Bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Công an đầu thú để mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

* Người bị hại là anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, anh S trình bày: Vào ngày 29/5/2017 anh đã cho Đỗ Thành L, sinh năm 1991 ở Số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thuê một chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 061.30 nhãn hiệu TOYOTA INOVA. L nói thuê xe để đi du lịch trong thời hạn 05 ngày. Sau đó L đã đem xe ô tô thuê của anh đi cầm cố. Anh đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Nay anh đã được nhận lại chiếc xe ô tô trên và giấy tờ kèm theo. Anh không yêu cầu L phải bồi thường cho anh khoản tiền gì. Anh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho L khi xét xử.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Văn A trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Thành L. Bà không biết và không liên quan gì đến việc bị cáo L mang chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 061.30 nhãn hiệu TOYOTA INOVA đi bán để lấy tiền trả nợ và ăn tiêu. Sau đó bị cáo đã tác động để bà đi chuộc lại chiếc xe trả lại người bị hại. Bà chuộc xe hết 44.000.000 đồng, số tiền này là của bà, sau này bà và bị cáo sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau về số tiền này. Tại phiên tòa bà không có ý kiến và không có yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sỹ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, anh T trình bày: Ngày 30/5/2017 Đỗ Thành L đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 061.30 nhãn hiệu TOYOTA INOVA đến nhà anh đặt vấn đề bán chiếc xe này cho anh. Hai bên thỏa thuận giá mua bán xe là 240.000.0000 đồng, anh trả trước 50.000.000 đồng, khi nào L có đủ giấy tờ hai bên sẽ hoàn thiện thủ tục mua bán và thanh toán nốt số tiền còn lại. L viết và ký vào mẫu giấy cam kết bán xe và nhờ anh Cao Thái S ký với tư cách là người làm chứng. Do không đủ tiền nên anh đưa cho L số tiền 44.000.000 đồng. L giao xe ô tô biển kiểm soát 98A- 061.30 cho anh cùng các loại giấy tờ gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bản phô tô công chứng đăng ký xe 98A- 061.30, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thành L. L nói đây là xe của gia đình, anh không biết L đã thuê chiếc xe này rồi bán cho anh. Khi biết rõ nguồn gốc của chiếc xe, anh đã giao nộp cho cơ quan Công an. Anh đã được nhận lại số tiền 44.000.000 đồng do mẹ đẻ của L giao nộp. Nay anh không yêu cầu L phải bồi thường gì cho anh.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47- Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2017.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/5/2017, Đỗ Thành L thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA biển kiểm soát 98A- 061.30 có giá trị 230.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn S sinh năm 1972 ở số 19, đường Châu Xuyên, thành phố B để sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến ngày 30/5/2017, do không có tiền ăn tiêu và trả nợ, L đem xe ô tô 98A-061.30 đến nhà anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1979 trú tại thôn Thái Đào, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thỏa thuận bán chiếc xe ô tô này cho anh T với giá 240.000.000 đồng, L lấy trước số tiền 44.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 140- Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an xã hội, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình chuộc tài sản về trả lại người bị hại; bồi thường cho

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên đây, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì điểm a khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định về mức hình phạt đối với người có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Cần xem xét, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sỹ T không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Sỹ T khi mua xe ô tô do L đem bán không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có nên không xử lý về hình sự đối với anh T là thỏa đáng.

Đối với anh Cao Thái S là người cùng L đi bán xe nhưng không biết về nguồn gốc chiếc xe cũng như nguồn gốc số tiền L trả nợ nên anh Cao Thái S không vi phạm pháp luật.

Đối với việc hành vi của Đỗ Thành L chơi Rikvip và cá độ bóng đá trên mạng Internet, ngoài lời khai của L ra thì không có căn cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xác định được thời gian, địa điểm và đối tượng chơi nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33- Bộ luật hình sự. Điều 99, Điều 231 và Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2017.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Chuyên